

Chuyên đề 2

QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP TRONG BẢO VỆ TRẺ EM CẤP XÃ



Chuyên đề 2

QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP TRONG BẢO VỆ TRẺ EM CẤP XÃ

Chịu trách nhiệm nội dung
Văn phòng đại diện ChildFund Australia tại Việt Nam

Biên soạn

Hà Thị Thư

(Trưởng nhóm biên soạn; chịu trách nhiệm tổng thể)

Nguyễn Kim Loan

Hà Thị Minh Chính

Nguyễn Ngọc Tùng

Biên tập bản thảo

Lê Ngọc Bảo

Bùi Xuân Hoà

Trần Văn Tú

Thiết kế mỹ thuật & In ấn

Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Hoàng Minh

Bản quyền hình ảnh

ChildFund Việt Nam; freepik.com

Văn phòng Đại diện ChildFund Australia tại Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3944 6449 | Email: info@childfund.org.vn

Website: www.childfund.org.vn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC CHO CÁN BỘ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM CẤP HUYỆN VÀ XÃ

Giới thiệu

Dự án Bảo vệ trẻ em của ChildFund, sau nhiều năm thực hành và rút kinh nghiệm, đã hợp tác với tổ chức Hagar International và một số chuyên gia công tác xã hội đầu ngành xây dựng thành công Bộ tài liệu bồi dưỡng năng lực dành cho cán bộ trong hệ thống bảo vệ trẻ em cấp huyện và xã. Bộ tài liệu này là công cụ thiết yếu để nâng cao kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ cho cán bộ, góp phần đảm bảo trẻ em được bảo vệ và phát triển toàn diện.

Nội dung bộ tài liệu

Bộ tài liệu được chia thành hai phần chính:

Phần 1: Tài liệu tập huấn

- ▶ **Chuyên đề 1:** Tổng quan về bảo vệ trẻ em và công tác xã hội với trẻ em
- ▶ **Chuyên đề 2:** Quản lý trường hợp trong bảo vệ trẻ em cấp xã
- ▶ **Chuyên đề 3:** Tham vấn và hỗ trợ tâm lý ban đầu cho nạn nhân và gia đình
- ▶ **Chuyên đề 4:** Hướng dẫn các bước trong công tác kiểm huấn

Phần 2: Cẩm nang thực hành công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em

- ▶ **Chuyên đề 5:** Hướng dẫn công tác BVTE tại trường học
- ▶ **Chuyên đề 6:** Hướng dẫn BVTE cho cha mẹ và người chăm sóc
- ▶ **Chuyên đề 7:** Hướng dẫn BVTE cho học sinh
- ▶ **Chuyên đề 8:** Hướng dẫn họp giao ban công tác BVTE

- ▶ **Chuyên đề 9:** Thực hành quản lý trường hợp cho cán bộ BVTE cấp cơ sở
- ▶ **Chuyên đề 10:** Hướng dẫn sử dụng Phần mềm quản lý trường hợp và học tập trực tuyến.

Hướng dẫn sử dụng

Bộ tài liệu được thiết kế để sử dụng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Các chuyên đề trong bộ tài liệu có thể được sử dụng riêng lẻ hoặc kết hợp với nhau để tạo thành chương trình tập huấn hoặc hoạt động bồi dưỡng năng lực toàn diện.

Để sử dụng hiệu quả bộ tài liệu, người dùng cần lưu ý những điểm sau:

- ▶ Xác định rõ mục tiêu và đối tượng tham gia tập huấn hoặc bồi dưỡng năng lực.
- ▶ Lựa chọn các chuyên đề phù hợp với mục tiêu và đối tượng tham gia.
- ▶ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và phương tiện giảng dạy.
- ▶ Tổ chức tập huấn hoặc bồi dưỡng năng lực theo phương pháp khoa học, sáng tạo và hiệu quả.
- ▶ Đánh giá kết quả tập huấn hoặc bồi dưỡng năng lực và rút kinh nghiệm để hoàn thiện cho các hoạt động tiếp theo.

Kết luận

Bộ tài liệu bồi dưỡng năng lực cho cán bộ hệ thống bảo vệ trẻ em cấp huyện và xã là công cụ hữu ích để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ trẻ em. ChildFund hy vọng rằng bộ tài liệu này sẽ góp phần tạo dựng môi trường an toàn, lành mạnh và phát triển toàn diện cho trẻ em Việt Nam.

Từ viết tắt

BVTE	Bảo vệ trẻ em
CTXH	Công tác xã hội
HCĐB	Hoàn cảnh đặc biệt
LĐTBXH	Lao động, Thương binh và Xã hội
QLTH	Quản lý trường hợp
UBND	Ủy ban nhân dân

Mục lục

A. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG	7
------------------------------------	----------

B. NỘI DUNG	9
--------------------------	----------

1. Khái quát chung về quản lý trường hợp	10
---	-----------

1.1. Khái niệm quản lý trường hợp với trẻ em.....	10
---	----

1.2. Mục đích của quản lý trường hợp với trẻ em.....	10
--	----

1.3. Nguyên tắc quản lý trường hợp với trẻ	11
--	----

2. Nhiệm vụ của người quản lý trường hợp với trẻ em cấp xã	13
---	-----------

3. Yêu cầu đối với người làm quản lý trường hợp tại cộng đồng	15
--	-----------

3.1. Yêu cầu về kiến thức.....	15
--------------------------------	----

3.2. Yêu cầu về kỹ năng	15
-------------------------------	----

3.3. Yêu cầu về thái độ.....	15
------------------------------	----

4. Quy trình quản lý trường hợp với trẻ em cấp xã	16
--	-----------

4.1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin	17
--	----

4.2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em	18
---	----

4.3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp.....	20
--	----

4.4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.....	21
--	----

4.5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp	22
---	----

4.6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp..	23
---	----

5. Một số kỹ năng quản lý trường hợp	24
---	-----------

5.1. Kỹ năng điều phối.....	24
-----------------------------	----

5.2. Kỹ năng tổ chức cuộc họp/hội thảo trong quản lý trường hợp ..	24
--	----

5.3. Kỹ năng làm việc với các bên liên quan.....	25
--	----

5.4. Kỹ năng tự nhận thức bản thân của người làm quản lý trường hợp.....	26
--	----

A

**MỤC TIÊU
BỒI DƯỠNG**

Chuyên đề được xây dựng nhằm trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng về quản lý trường hợp (QLTH) trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Cụ thể, người học sẽ:



Về kiến thức

Người học hiểu được khái niệm QLTH, nhận diện được trường hợp nào thì cần thực hiện QLTH; nguyên tắc đạo đức, vai trò của mình, cũng như quy trình và một số kỹ năng làm việc với trẻ em.



Về kỹ năng

Có khả năng vận dụng quy trình QLTH để hỗ trợ hiệu quả các trường hợp trẻ em có vấn đề cần sự trợ giúp tại địa phương.



Về thái độ

Có ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp thông qua quá trình thực hiện công tác bảo vệ trẻ em (BVTE) và vận dụng linh hoạt các nguyên tắc đạo đức vào các tình huống cụ thể tại địa phương.

B

NỘI DUNG



1 Khái quát chung về quản lý trường hợp

1.1. Khái niệm quản lý trường hợp với trẻ em

Quản lý trường hợp với trẻ em là một phương pháp cung cấp dịch vụ nhằm hướng dẫn và tổ chức tiến trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hiệu quả (UNICEF).



Quản lý trường hợp với trẻ em là hoạt động chuyên môn của người làm công tác bảo vệ trẻ em trong việc xác định nhu cầu của trẻ, đồng thời tìm kiếm, kết nối và điều phối các dịch vụ, nguồn lực tới trẻ và gia đình trẻ nhằm hỗ trợ trẻ giải quyết vấn đề một cách hiệu quả".



Đây là nội dung chuyên môn những người được đào tạo về công tác xã hội (CTXH) thường thực hiện. Tuy vậy với đội ngũ những người làm công tác BVTE cấp cơ sở cần được tập huấn, hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện Quản lý trường hợp với trẻ em để đáp ứng nhu cầu đội ngũ cán bộ làm công tác BVTE hiện nay ở cấp cơ sở.

1.2. Mục đích của quản lý trường hợp với trẻ em

- Nâng cao nhận thức, kiến thức kỹ năng sống, kỹ năng bảo vệ bản thân để trẻ và người chăm sóc của trẻ có khả năng ứng phó được với những tác nhân gây ra vấn đề cho trẻ;
- Kết nối trẻ và gia đình tới các nguồn lực, dịch vụ phù hợp để trẻ có thể được đáp ứng nhu cầu một cách toàn diện ở các cấp độ khác nhau;
- Hỗ trợ hình thành môi trường an toàn cho sự phát triển toàn diện của trẻ;
- Thiết lập và thúc đẩy hệ thống cung cấp dịch vụ hoạt động hiệu quả, huy động nguồn lực xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu của trẻ, thúc đẩy các chính sách để công tác bảo vệ trẻ em đạt hiệu quả.

1.3. Nguyên tắc quản lý trường hợp với trẻ

1.3.1. Tính cá thể hóa của các dịch vụ

Mỗi một trường hợp trẻ cần đến dịch vụ QLTH, với các vấn đề khác nhau của họ, hoàn cảnh khác nhau do vậy để tiếp cận và hỗ trợ trẻ là một gói dịch vụ và nguồn lực hỗ trợ khác nhau. Cán bộ làm về BVTE cần đạt được tiêu chí hỗ trợ phù hợp từng trường hợp, không mang tính giải quyết đồng loạt. Điều này có nghĩa là thông qua QLTH phải phát triển và xây dựng các gói dịch vụ riêng biệt để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của trẻ và gia đình trẻ.

Cán bộ làm về BVTE cần đạt được tiêu chí **hỗ trợ phù hợp từng trường hợp, không mang tính giải quyết đồng loạt.**



1.3.2. Tính toàn diện của các dịch vụ

Một trong các nguyên tắc của quản lý trường hợp là các dịch vụ cần toàn diện, điều này giúp cho các vấn đề của trẻ và gia đình trẻ đều được giải quyết, nguyên tắc này đảm bảo cho tính hiệu quả trong giải quyết các vấn đề của trẻ em.

1.3.3. Các dịch vụ tiết kiệm, hiệu quả

Nhờ có quản lý trường hợp các nguồn lực và dịch vụ được giới thiệu tới trẻ và gia đình trẻ một cách hiệu quả và tiết kiệm. Điều này được hiểu là cán bộ QLTH về trẻ em nắm rõ các dịch vụ, nguồn lực đang có trong địa phương, trẻ đã tiếp cận được các nguồn lực, dịch vụ gì, những dịch vụ nào đối tượng chưa tiếp cận được, từ đó cán bộ QLTH sẽ điều phối các dịch vụ đúng với hoàn cảnh từng cháu, tránh bị chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng trẻ em không tiếp cận được các dịch vụ.

1.3.4. Giành quyền tự quyết cho trẻ và gia đình trẻ

Một trọng tâm của QLTH là **giúp đỡ cho trẻ và gia đình trẻ nâng cao năng lực bản thân** để tự tin trong việc đối phó và giải quyết các vấn đề của bản thân.

Một trọng tâm của QLTH là giúp đỡ cho trẻ và gia đình trẻ nâng cao năng lực bản thân để tự tin trong việc đối phó và giải quyết các vấn đề của bản thân. Để thực hiện được điều đó trong QLTH, cán bộ làm về QLTH cần giành quyền tự quyết cho trẻ và gia đình. Cán bộ quản lý trường hợp với trẻ em chỉ là người xúc tác, tạo điều kiện khích lệ sự tham gia tối đa của trẻ và gia đình trẻ vào quá trình giải quyết vấn đề của họ, đồng thời trao quyền tự quyết cho họ.

1.3.5. Tính liên tục

Nguyên tắc này chỉ ra rằng nếu trẻ em thay đổi môi trường sống thì các nhu cầu cơ bản của trẻ vẫn cần được đáp ứng. Sự thay đổi môi trường sống của trẻ có thể là trẻ đang sống tại gia đình chuyển vào sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc từ các cơ sở trợ giúp xã hội trở về tái hòa nhập cộng đồng hoặc các trẻ di chuyển chỗ ở có tính khác biệt giữa các vùng miền. Các nhu cầu cơ bản của trẻ vẫn được đảm bảo: Ví dụ, nhu cầu đi học với trẻ em khi trẻ em chuyển từ môi trường sống tập trung trong các cơ sở trợ giúp xã hội trở về tái hòa nhập với cuộc sống gia đình tại cộng đồng trẻ vẫn phải được đi học.



Nhiệm vụ của người quản lý trường hợp với trẻ em cấp xã

Trong quản lý trường hợp **người làm công tác BVTE** thực hiện rất nhiều vai trò và nhiệm vụ. Các nhiệm vụ thường được đề cập tới là:

- Là người kết nối dịch vụ: Người làm công tác BVTE là người giới thiệu và hỗ trợ trực tiếp cho trẻ và gia đình trẻ tiếp cận được với các dịch vụ đó. Để làm được việc này, người làm công tác BVTE ở cấp xã cần hiểu rõ về các nguồn lực, các dịch vụ, các chính sách hiện đang có tại địa phương và của các địa phương lân cận.
- Là người điều phối: Người làm công tác BVTE, nhân viên QLTH cần điều hành sự phối hợp của các bên liên quan đó là: Bản thân thân chủ, gia đình và các bên cung cấp dịch vụ xã hội hoặc bên hỗ trợ chính sách, nguồn lực (nếu cần) vì để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, bền vững cần có sự đồng bộ trong cung cấp dịch vụ. Để thực hiện đồng bộ cần có người đôn đốc việc thực hiện của các bên liên quan.
- Là người vận động: Thứ nhất là vận động trẻ và gia đình trẻ tích cực tham gia vào tiến trình giải quyết vấn đề của bản thân họ vì không ai hiểu vấn đề của họ bằng chính họ. Thứ hai là vận động sự đồng thuận của các bên liên quan trong việc hỗ trợ trẻ giải quyết vấn đề. Đó là sự hỗ trợ của gia đình, đồng ý cung cấp dịch vụ của các cơ quan liên quan tới việc giải quyết vấn đề của trẻ tới gia đình trẻ.
- Là người truyền thông/giáo dục: Khi trẻ và gia đình trẻ gặp các vấn đề khó khăn, phần lớn là họ ít hiểu biết, thiếu thông tin về vấn đề họ đang gặp phải, do vậy người làm QLTH cần thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin, giới thiệu gia đình trẻ tham gia các lớp tập huấn, tham gia các nhóm, hội để nâng cao năng lực của trẻ và gia đình trẻ, giúp họ hiểu rõ về bản thân họ, hiểu rõ về vấn đề hiện tại của họ từ đó tự đứng lên giải quyết vấn đề.
- Vai trò là người biện hộ: Người làm QLTH với trẻ em là người biện hộ cho trẻ ở 2 cấp: Cấp vi mô, thay mặt trẻ để gửi ý kiến tới các

bên liên quan để đảm bảo quyền của trẻ, quyền công dân. Biện hộ là hoạt động thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, đặc biệt là đối với những người yếu thế; trẻ em được hiểu là người yếu thế, đồng thời thúc đẩy công bằng xã hội cho tất cả những người yếu thế trong cộng đồng; Cấp vĩ mô, người làm QLTH với trẻ em biện hộ cho sự thay đổi các chính sách và pháp luật nhằm cải thiện các điều kiện xã hội, thúc đẩy sự công bằng xã hội và đáp ứng nhu cầu của con người.

- Là người giám sát: Ngoài việc giới thiệu gói dịch vụ tới trẻ và gia đình trẻ, người làm QLTH với trẻ em còn thực hiện nhiệm vụ giám sát việc cung cấp dịch vụ của các bên liên quan. Để làm việc này người làm QLTH với trẻ em cần theo dõi quá trình tiếp cận và thực hiện dịch vụ của trẻ và gia đình trẻ, nghe họ phản hồi về chất lượng cung cấp dịch vụ, chính sách, hoặc nguồn lực của các bên liên quan để từ đó tổng hợp các ý kiến tham gia góp với các bên với mục đích để các bên cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng cho trẻ và gia đình trẻ.

Để đảm nhiệm các nhiệm vụ nêu trên, người làm công tác QLTH với trẻ em cần có uy tín trong cộng đồng và không có nguy cơ xâm hại và hành vi xâm hại trẻ em, gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Ngoài ra, người làm công tác QLTH với trẻ em cũng cần đáp ứng các yêu cầu ở mục 3.



Họp giao ban Nhóm thường trực BVTE cấp xã



Yêu cầu đối với người làm quản lý trường hợp tại cộng đồng

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, được bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng chính sách, pháp luật về công tác trẻ em, bảo vệ trẻ em. Có kiến thức nền về khoa học xã hội, công tác xã hội là một lợi thế. Hiểu biết về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các dịch vụ cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Có kỹ năng, kinh nghiệm trong công tác hỗ trợ các đối tượng yếu thế, hỗ trợ trẻ em. Có kỹ năng về bảo vệ chăm sóc trẻ em, vận động gia đình, cộng đồng tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

3.3. Yêu cầu về thái độ

Có tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết với công tác xã hội ở địa phương, gắn bó với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, không lạm dụng quyền lực, không dung túng cho các hành vi lạm dụng và xâm hại trẻ em dưới mọi hình thức. Tự nguyện tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở địa phương.



Quy trình quản lý trường hợp với trẻ em cấp xã

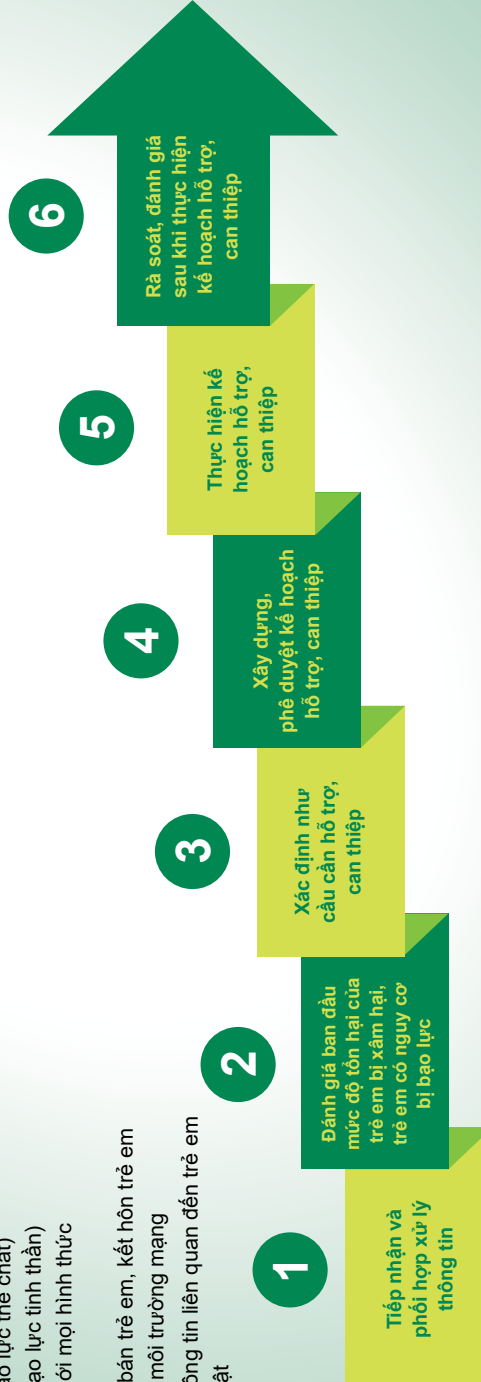
ChildFund
Vietnam

QUY TRÌNH HỖ TRỢ, CAN THIỆP ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ XÂM HẠI HOẶC CÓ NGUY CƠ BỊ BẠO LỰC, BỎ RƠI VÀ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT (Theo hướng dẫn tại Nghị định số 56/2017/NĐ – CP)

CÁC HÀNH VI XÂM HẠI TRẺ EM

- Xâm hại thể chất (bạo lực thể chất)
- Xâm hại tinh thần (bạo lực tinh thần)
- Xâm hại tình dục dưới mọi hình thức
- Xao nhãng, bỏ mặc
- Bóc lột trẻ em, mua bán trẻ em, kết hôn trẻ em
- Xâm hại trẻ em trên môi trường mạng

LƯU Ý: Tất cả các thông tin liên quan đến trẻ em đều phải được bảo mật



CÁC BƯỚC:

THỜI GIAN:	Không quá 2 ngày (trường hợp khẩn cấp cần tiến hành càng nhanh càng tốt nhưng không quá 12 giờ)	Từ 2 - 5 ngày sau khi xác định nhu cầu	Tùy theo thời gian trong KH	Cập nhật các hoạt động hỗ trợ, can thiệp cho đến khi kết thúc
NGƯỜI THỰC HIỆN:	Các thành viên nhóm Thường trực BVTE, Giáo viên đầu mối	Người làm CT BVTE xây dựng kế hoạch trình Chủ tịch UBND phê duyệt	Người làm CT BVTE và các thành viên nhóm TT BVTE, cha mẹ, người chăm sóc.	Người làm CT BUTE chủ trì rà soát, trình Chủ tịch UBND xã tiếp tục hỗ trợ hay dùng
PHƯƠNG TIỆN / BIỂU MẪU:	Điện thông tin Mẫu số 1	Điện thông tin Mẫu số 2	Điện thông tin Mẫu số 3	Điện thông tin Mẫu số 4
	Điện thông tin Mẫu số 5	Điện thông tin Mẫu số 6		

Sơ đồ quy trình hỗ trợ, can thiệp

Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định cụ thể việc tổ chức tiếp nhận và thực hiện những biện pháp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như sau:

4.1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin

a) Nguyên tắc bảo mật thông tin

- Mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan.
- Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng BVTE phải được bảo mật.
- Thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, chức năng BVTE phải xác định mức độ bảo mật và phạm vi cung cấp thông tin, báo cáo.

b) Trách nhiệm tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin

- Trách nhiệm thông báo: Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định: Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân phải có trách nhiệm thông báo cho nơi tiếp nhận thông tin nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- Nơi tiếp nhận thông tin:
 - (1) Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (111)
 - (2) Cơ quan LĐTBXH các cấp
 - (3) Cơ quan Công an các cấp
 - (4) UBND cấp xã (nơi xảy ra vụ việc).
- Yêu cầu với nơi tiếp nhận:
 - ✓ Sử dụng các kỹ năng khai thác thông tin và ghi chép đầy đủ thông tin vào phiếu theo mẫu 01 - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP;

- ✓ Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em (các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin khi có yêu cầu của nơi tiếp nhận thông tin).

4.2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

a) Hồ sơ ghi chép (Mẫu 1) được các cơ quan tiếp nhận thông tin chuyển về UBND xã sau khi đã xác minh tính xác thực của thông báo;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc thực hiện việc đánh giá nguy cơ ban đầu về mức độ tổn hại của trẻ em.

Ngay khi tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Người làm công tác BVTE cấp xã tiến hành đánh giá nguy cơ ban đầu về mức độ tổn hại của trẻ (Mẫu 02 - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng, mức độ tổn hại của trẻ nhằm áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ trong trường hợp trẻ bị tổn hại nghiêm trọng hoặc có nguy cơ cao tiếp tục bị tổn hại nếu không có biện pháp khẩn cấp ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc loại bỏ các yếu tố nguy cơ cao gây tổn hại cho trẻ em.
- 
- Nội dung đánh giá:
 - ✓ Đánh giá thực trạng tổn hại của trẻ: Mức độ tổn hại (nghiêm trọng/không nghiêm trọng);

- ✓ Đánh giá các yếu tố nguy cơ từ môi trường sống, từ đối tượng xâm hại... (có tiếp tục gây tổn hại không, mức độ cao hay thấp);
- ✓ Đánh giá khả năng tự bảo vệ, tự thích ứng và phục hồi của trẻ...
- Kế hoạch can thiệp khẩn cấp
 - ✓ Xác định vấn đề của trẻ (nghiêm trọng/yếu tố nguy cơ gây tổn hại cao);
 - ✓ Xác định các dịch vụ khẩn cấp (bảo vệ an toàn tính mạng/giảm thiểu các yếu tố nguy cơ cao...);
 - ✓ Phân công người thực hiện;
 - ✓ Yêu cầu cụ thể thời gian thực hiện.

c) Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho trẻ (nếu cần)

- Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp là trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em;
- Trách nhiệm thực hiện các can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp:
 - ✓ Người làm công tác BVTE cấp xã;
 - ✓ Cơ quan công an;
 - ✓ Cơ sở khám chữa bệnh.
- Các dịch vụ can thiệp khẩn cấp:
 - ✓ Chăm sóc y tế (trường hợp trẻ bị tổn hại nghiêm trọng...);
 - ✓ Nhu yếu phẩm (trẻ bị đói, rét);
 - ✓ Cách ly trẻ khỏi môi trường có nguy cơ cao gây tổn hại.
- Việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp phải được thực hiện trong thời gian nhanh nhất có thể và không quá 12 giờ từ khi nhận được thông tin.

d) Cách ly trẻ khỏi môi trường có nguy cơ cao gây tổn hại

- Áp dụng đối với trường hợp:
 - ✓ Trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em;
 - ✓ Trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
 - ✓ Trẻ em bị xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra trường hợp có thẩm quyền ra quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em theo Mẫu 7 - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và bố trí nơi tạm trú an toàn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Trẻ em trong vòng 12 giờ tính từ thời điểm tiếp nhận thông tin.
- Thời hạn tạm thời cách ly được quyết định căn cứ vào đánh giá nhu cầu và môi trường an toàn của trẻ em, được gia hạn, nhưng thời hạn cách ly tối đa không quá 15 ngày trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em theo Mẫu số 03 - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly.
- Trẻ em được tạm thời cách ly khẩn cấp khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em cần được thực hiện ngay việc chăm sóc thay thế trước khi thực hiện các thủ tục nhận chăm sóc thay thế.

4.3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp

a) Thu thập thông tin liên quan đến trẻ

- Tình trạng của trẻ;

- Hoàn cảnh gia đình, ảnh hưởng của các thành viên trong gia đình đến bản thân trẻ;
- Môi trường sống, học tập và làm việc của trẻ;
- Khả năng tự bảo vệ của trẻ em.

b) Đánh giá nguy cơ cụ thể (phân tích thông tin, đánh giá các vấn đề của bản thân trẻ)

- Tình trạng thể chất, tâm lý, tình cảm của trẻ;
- Các yếu tố nguy cơ có thể dẫn đến trẻ em bị xâm hại (từ gia đình, trường học, cộng đồng).

c) Xác định nhu cầu hỗ trợ, can thiệp

- Nhu cầu chăm sóc y tế, chữa trị các tổn hại về thể chất và tinh thần của trẻ em;
- Nhu cầu trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý;
- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

d) Hợp để xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em.

Trong trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (mức độ tổn hại và nguy cơ trẻ tiếp tục bị tổn hại cao), Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì cuộc họp với các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, đại diện địa bàn dân cư nơi trẻ em cư trú, sinh sống hoặc nơi xảy ra vụ việc, cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác định các biện pháp BVTE phù hợp, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

4.4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp: Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

b) Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được xây dựng theo Mẫu 4 - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP Nội dung cơ bản của kế hoạch hỗ trợ, can thiệp gồm:

- Các dịch vụ, công việc cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc;
- Phân công trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp;
- Các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cần huy động cung cấp dịch vụ cụ thể;
- Dự toán kinh phí cho từng dịch vụ, công việc.

c) Thời gian xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trừ trường hợp khẩn cấp

d) Hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã gồm:

- Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;
- Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em, biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);
- Dự thảo Quyết định phê duyệt (Mẫu số 05 – Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc trừ trường hợp khẩn cấp.

e) Quyết định và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

4.5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý, cơ quan công an, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện, hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch.

c) Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em có trách nhiệm giới thiệu, kết nối các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết trong trường hợp cấp tỉnh không có dịch vụ hoặc theo đề nghị của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

4.6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

a) Nội dung rà soát, đánh giá: (Theo Mẫu số 06 – Nghị định số 56/2017/NĐ-CP)

b) Kết quả rà soát:

- Trường hợp trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.
- Trường hợp trẻ em vẫn có nguy cơ bị xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

c) Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em quốc gia.



Một số kỹ năng quản lý trường hợp

Quản lý trường hợp là hoạt động thực hành của nghề Công tác xã hội do vậy ngoài việc nắm vững quy trình quản lý trường hợp, người làm QLTH cần rèn luyện để có được các kỹ năng cơ bản trong QLTH như kỹ năng điều phối, kỹ năng tổ chức cuộc hội thảo ca, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng làm việc với các bên liên quan và tự nhận thức bản thân.

5.1. Kỹ năng điều phối

- Hoạt động điều phối trong quản lý trường hợp được hiểu là các hoạt động của người làm QLTH trong việc điều hành sự phối hợp của các bên liên quan trong quá trình hỗ trợ trẻ và gia đình giải quyết vấn đề của họ.
- Thực hiện kỹ năng điều phối người làm QLTH hiểu biết vấn đề của trẻ, hiểu biết về dịch vụ của các cơ quan cung cấp, biết cách liên kết các cơ quan khác nhau để hỗ trợ theo đúng nhu cầu của trẻ, giải quyết vấn đề của trẻ.
- Để thực hiện được kỹ năng điều phối người làm QLTH với trẻ cần phải biết thương thuyết, lắng nghe, tôn trọng giá trị và mục tiêu của các bên liên quan.

*** Những điều cần lưu ý khi thực hiện điều phối trong quản lý trường hợp**

Người làm QLTH cần hiểu biết về chức năng nhiệm vụ của mỗi cơ quan, các dịch vụ hoặc nguồn lực mỗi cơ quan đang cung cấp.

Biết cách đặt vấn đề về tầm quan trọng của việc cung cấp gói dịch vụ hỗ trợ cho thân chủ giải quyết vấn đề của họ.

5.2. Kỹ năng tổ chức cuộc họp/hội thảo trong quản lý trường hợp

Một trong đặc thù của quản lý trường hợp là liên quan đến nhiều bên trong việc cung cấp một gói dịch vụ cho trẻ, ngoài việc có kỹ năng điều phối, người làm QLTH cần có kỹ năng tổ chức cuộc họp với chủ đề: "Hội thảo trường hợp" hay "Hội thảo ca".

Hội thảo trường hợp là cuộc họp giữa người làm QLTH và các nhà chuyên môn của cơ quan cung cấp dịch vụ trong việc thống nhất cung cấp gói dịch vụ đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả đến với trẻ.

Để thực hiện được kỹ năng tổ chức cuộc họp cán bộ QLTH cần hiểu biết rõ về mục đích cuộc họp, thành phần tham gia cuộc họp.



Nắm rõ quy trình để tổ chức một cuộc họp với 3 bước chính: **Chuẩn bị cho cuộc họp, điều hành cuộc họp và thông báo kết quả cuộc họp tới các bên liên quan bằng biên bản cuộc họp.**



- Những điều cần lưu ý khi thực hiện cuộc họp/hội thảo: Thông thường người điều hành cuộc họp là cán bộ QLTH do đó để tổ chức tốt cuộc họp/hội thảo QLTH cần:
- Hiểu rõ về vấn đề của trẻ, nguyên nhân dẫn đến vấn đề
- Xác định rõ mục tiêu, nội dung cụ thể, thành phần cuộc họp
- Hiểu rõ về các chính sách, dịch vụ liên quan đến trẻ và gia đình trẻ.
- Biết điều tiết, chủ động thời gian và tạo bầu không khí tâm lý trong cuộc họp thân thiện, cởi mở, chia sẻ;
- Có kỹ năng xử lý các tình huống thường xảy ra trong cuộc họp: phát biểu quá dài, không hợp tác, phá ngang.

5.3. Kỹ năng làm việc với các bên liên quan

Đặc thù của QLTH là huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp hoặc hỗ trợ nguồn lực cho trẻ, do vậy người làm QLTH cần có kỹ năng để làm việc với các bên liên quan đó là:

- Cần đặt vấn đề rõ ràng với các cơ quan liên quan để họ hiểu rõ về nhiệm vụ của họ trong hoạt động hỗ trợ trẻ và gia đình trẻ.
- Thông báo về trường hợp cần hỗ trợ tới các cơ quan liên quan để họ chủ động trong làm việc. Có phản hồi và nghe phản hồi về việc cung cấp dịch vụ cho trẻ

- Cần xây dựng, tạo lập mối quan hệ và duy trì mối quan hệ của cán bộ QLTH với các bên liên quan.

- Hiểu biết về mối quan hệ của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài hệ thống

Một số lưu ý khi làm việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức

- Cần có hiểu biết về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức

- Tạo lập mối quan hệ công việc tốt với các tổ chức ban ngành có liên quan.

- Giữ gìn uy tín và hình ảnh, đạo đức nghề nghiệp và trau dồi năng lực chuyên môn trong quá trình làm việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan.

5.4. Kỹ năng tự nhận thức bản thân của người làm quản lý trường hợp

Là một trong những nguyên tắc quan trọng của nghề công tác xã hội. Tự nhận thức về chính mình, tự nhận thức về công việc mình đã hỗ trợ trẻ và gia đình trẻ.

Tự nhận thức về công việc là quá trình cán bộ QLTH phải ý thức thực sự về phương pháp làm việc đối với một trường hợp cụ thể, phải tự giám sát chính hoạt động của mình - kiểm tra xem mình đã làm được gì và có thể làm tốt hơn.

Ý nghĩa của việc nâng cao sự tự nhận thức của cán bộ quản lý trường hợp

Quản lý trường hợp là một hoạt động phức tạp vì liên quan đến nhiều cơ quan. đơn vị đồng thời phải can thiệp vào những vấn đề nhạy cảm, riêng tư trong đời sống của thân chủ, gia đình thân chủ, mang tính đòi hỏi cao và rất có thể khiến cán bộ QLTH rơi vào trạng thái mệt mỏi, căng thẳng nếu như hàng ngày phải xử lý các vụ việc của thân chủ. Trong môi trường làm việc như vậy, cán bộ QLTH rất dễ:

- ✓ Bị quá tải, căng thẳng

- ✓ Dễ rơi vào tình trạng làm việc một cách thiếu suy nghĩ, làm việc theo thói quen mà không thực sự ý thức được những nhu cầu và hoàn cảnh của thân chủ. Để có xu hướng nhanh chóng đưa ra những câu trả lời cho vấn đề của thân chủ, thiếu cân nhắc, suy nghĩ đến khía cạnh dịch vụ nào đảm bảo là "Vì lợi ích tốt nhất của thân chủ".

Rà soát hoạt động giúp cán bộ tránh khỏi việc rơi vào tình trạng hành động mà không "Suy nghĩ". Nó cho phép cán bộ QLTH đặt câu hỏi thực tế: Các tác động của tôi có phù hợp với trẻ và đem lại hiệu quả trong trường hợp trẻ này không?; Trong trường hợp này, tôi đã làm tốt những điều gì? Những gì còn chưa tốt?; Tôi còn có thể làm gì tốt hơn nữa trong trường hợp này?; Tôi có phối hợp tốt với các bên trong các hoạt động hỗ trợ không?

Tự nhận thức bản thân của người làm QLTH giúp cho họ luôn thận trọng, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình làm việc với trẻ và gia đình trẻ, tránh được các trường hợp trẻ và gia đình bị lạm dụng bởi người làm QLTH thiếu lương tâm và trách nhiệm dưới mọi hình thức.

Quản lý trường hợp là một hoạt động chuyên môn thông thường của một nhân viên Công tác xã hội. Do đó người làm công tác BVTE hoặc được đảm nhiệm vị trí nhân viên CTXH ở tất cả các cấp đều cần được tập huấn, hướng dẫn để biết quản lý trường hợp. Đặc biệt là cộng tác viên CTXH ở cấp cơ sở, các tình nguyện viên CTXH góp phần cho việc phát triển nguồn nhân lực làm về công tác BVTE của mỗi địa phương. Do vậy để thực tốt hoạt động chuyên môn này người làm QLTH cần nắm vững lý thuyết về QLTH để áp dụng thực tế vào các trường hợp khác nhau tại địa phương với phương châm mỗi trẻ em đều được hỗ trợ để giải quyết vấn đề phù hợp với hoàn cảnh, năng lực và phù hợp với văn hóa của gia đình, cộng đồng. QLTH đảm bảo sự hỗ trợ phù hợp với từng trường hợp với phương châm: "Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh" nhưng họ đều được hỗ trợ để giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc trong cuộc sống với sự hỗ trợ của người làm công tác BVTE góp phần cho sự bình yên và phát triển toàn diện của trẻ em, nguồn nhân lực, chủ thể trong tương lai của đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. **Bộ tài liệu tập huấn công tác hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị buôn bán**, Nhóm tác giả, Cục phòng chống tệ nạn xã hội (2011).
2. **Tài liệu quản lý trường hợp với người nghiện ma túy**, Nhóm tác giả, FHI (2012).
3. **Quản lý trường hợp**, Tài liệu dành cho cán bộ cơ sở, Unicef, 2016.
4. Luật trẻ em (2016)
5. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP **Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em**.
6. **Công văn 4541/LĐTĐ-BHXH-TE về việc hướng dẫn hoạt động nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã**, Bộ Lao động Lao động – Thương Binh và Xã hội (2019)

Phụ lục

Mẫu số 01

**TÊN CƠ QUAN
TIẾP NHẬN THÔNG TIN**

...(1)...

Số:...../BC-(2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(3)..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO TIẾP NHẬN THÔNG TIN TRẺ EM.....(4)....

A. Thông tin chung

1. Nguồn nhận thông tin

Thông qua (điện thoại/gặp trực tiếp/người khác báo):

Thời gian (mấy giờ)..... Ngày tháng năm

2. Thông tin về trẻ em

Họ và tên trẻ em (5)

Ngày tháng năm sinh (5) hoặc ước lượng tuổi

Giới tính (5): Nam Nữ Không biết.....

Địa điểm xảy ra vụ việc

.....

Tình trạng hiện tại của trẻ em: (6)

.....

.....

Phỏng đoán hậu quả có thể sẽ xảy ra cho trẻ em nếu không có được hỗ trợ, can thiệp?.

.....

.....

.....

.....

3. Thông tin về gia đình trẻ

Họ và tên cha: (5)..... Tuổi Nghề nghiệp

Họ và tên mẹ: (5)..... Tuổi Nghề nghiệp.....

Hoàn cảnh gia đình: (5).....

.....

.....

Hiện tại ai là người chăm sóc trẻ em (nếu biết)

Những hành động hỗ trợ, can thiệp đã được thực hiện đối với trẻ em trước khi nhận được thông tin:

.....

.....

.....

4. Thông tin về người cung cấp thông tin (nếu đồng ý cung cấp)

Họ và tên Số điện thoại.....

Địa chỉ

Ghi chú thêm

Cán bộ tiếp nhận thông tin

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan tiếp nhận thông tin.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan tiếp nhận thông tin.

(3) Địa danh.

(4) Trẻ em thuộc đối tượng: bị xâm hại/có nguy cơ bị bạo lực/bóc lột/bỏ rơi hoặc trẻ em có HCĐB

(5) Cán bộ ghi thông tin nếu biết hoặc được cung cấp.

(6) Thông tin về thể chất, tinh thần của trẻ em.

*** Kết luận về tình trạng của trẻ em:**

- Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp
- Trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp
- Trẻ em cần được tiếp tục theo dõi

2. Các biện pháp can thiệp khẩn cấp nhằm đảm bảo nhu cầu an toàn tạm thời cho trẻ em:

Nhu cầu về an toàn của trẻ em	Dịch vụ cung cấp	Đơn vị cung cấp dịch vụ
1. Chỗ ở và các điều kiện sinh hoạt	- Nơi chăm sóc tạm thời - Thức ăn - Quần áo	
2. An toàn thể chất	- Chăm sóc y tế - Chăm sóc tinh thần	

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ.

BÁO CÁO THU THẬP THÔNG TIN, XÁC MINH VÀ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ CỤ THỂ

Họ và tên trẻ em:

Họ và tên người đánh giá:

Ngày, tháng, năm thực hiện bản đánh giá:

1. Thu thập thông tin

Câu hỏi	Trả lời
Tình trạng thể chất, tâm lý, tình cảm của trẻ em (trẻ em đã bị xâm hại hay chưa)?	Mô tả
Hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ của trẻ em và năng lực bảo vệ trẻ em của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình (đặc biệt là những người trực tiếp chăm sóc trẻ em, chất lượng chăm sóc như thế nào)?	
Các yếu tố tác động đến chất lượng của sự chăm sóc trẻ em?	Yếu tố tích cực: Yếu tố tiêu cực:
Trong thời gian tới ai sẽ là người chăm sóc trẻ em?	
Các yếu tố có thể sẽ tác động đến việc chăm sóc trẻ em trong thời gian tới?	Yếu tố tích cực: Yếu tố tiêu cực:

2. Đánh giá nguy cơ cụ thể:

a) Đánh giá mức độ tổn hại

Đánh giá mức độ tổn hại	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
1. Đánh giá mức độ trẻ em bị tổn hại	Cao (trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng); Trung bình (trẻ em bị tổn hại nhưng không nghiêm trọng); Thấp (trẻ em bị tổn hại ít hoặc không bị tổn hại).
2. Khả năng tiếp cận trẻ em của đối tượng xâm hại (trong tương lai)	Cao (đối tượng xâm hại có khả năng tiếp cận trẻ em dễ dàng và thường xuyên); Trung bình (đối tượng xâm hại có cơ hội tiếp cận trẻ em, nhưng không thường xuyên); Thấp (đối tượng xâm hại ít hoặc không có khả năng tiếp cận trẻ em).
3. Tác động của hành vi xâm hại đến sự phát triển của trẻ em (thể chất, tâm lý, tình cảm)	Cao (có tác động nghiêm trọng đến trẻ em); Trung bình (có một vài tác động đến sự phát triển của trẻ em); Thấp (có ít hoặc không có tác động đến sự phát triển của trẻ em).
4. Những trở ngại trong môi trường chăm sóc trẻ em đối với việc bảo đảm an toàn cho trẻ em	Cao (có nhiều trở ngại để đảm bảo an toàn cho trẻ em); Trung bình (có một vài trở ngại, nhưng trẻ em vẫn có được sự bảo vệ nhất định); Thấp (có ít hoặc không có trở ngại nào cho việc bảo vệ trẻ em).
5. Không có người sẵn sàng hoặc có khả năng bảo vệ trẻ em	Cao (Không có người nào có thể bảo vệ trẻ em hoặc có người bảo vệ nhưng không được tốt); Trung bình (có một số người có thể bảo vệ trẻ em, nhưng khả năng và độ tin cậy chưa cao); Thấp (có một số người có thể bảo vệ trẻ em).
Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp)	Cao: Trung bình: Thấp:

b) Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em

Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
1. Khả năng tự bảo vệ của trẻ em trước những hành động của đối tượng xâm hại	<p>Cao (trẻ em có khả năng tự bảo vệ mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em có một số khả năng, nhưng không cao);</p> <p>Thấp (trẻ em không tự bảo vệ được).</p>
2. Khả năng biết được những người có khả năng bảo vệ mình	<p>Cao (trẻ em biết được người lớn nào có thể bảo vệ mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em biết ít về người lớn nào có thể bảo vệ mình);</p> <p>Thấp (trẻ em không biết người lớn nào có thể bảo vệ mình).</p>
3. Khả năng của trẻ em trong việc thiết lập mối quan hệ với những người có thể bảo vệ mình	<p>Cao (trẻ em sẵn sàng và có khả năng nói chuyện với người lớn có thể bảo vệ mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em có một số khả năng liên hệ với người lớn nào có thể bảo vệ mình);</p> <p>Thấp (trẻ em không có khả năng liên hệ với người lớn).</p>
4. Khả năng của trẻ em trong việc nhờ người bảo vệ trẻ em	<p>Cao (trẻ em có khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em có một số khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình);</p> <p>Thấp (trẻ em không có khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình).</p>
5. Trẻ em có được sự theo dõi và sẵn sàng giúp đỡ của những người khác (không phải là đối tượng xâm hại)	<p>Cao (những người hàng xóm, thầy giáo, cô giáo... thường xuyên quan sát được trẻ em);</p> <p>Trung bình (chỉ quan sát trẻ em ở một số thời điểm nhất định);</p> <p>Thấp (trẻ em ít được mọi người trông thấy).</p>
Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp)	<p>Cao:</p> <p>Trung bình:</p> <p>Thấp:</p>

3. Kết luận các nguy cơ: Trên cơ sở so sánh mức độ (Cao, Thấp, Trung bình) giữa Đánh giá mức độ tổn hại với Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em:

- Trường hợp Đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em ở mức độ Cao nhiều hơn Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em: Trẻ em có nguy cơ cao tiếp tục bị xâm hại hoặc mức độ trẻ em bị tổn hại vẫn rất nghiêm trọng.
- Trường hợp Đánh giá mức độ tổn hại ở mức độ Cao ít hơn hoặc tương đương với Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em: Trẻ em không có hoặc ít có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại hoặc mức độ tổn hại của trẻ em ít nghiêm trọng.

4. Xác định các vấn đề của trẻ em: Trên cơ sở kết luận các nguy cơ, xác định các vấn đề của trẻ em (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cần hỗ trợ, can thiệp).

Ví dụ:

- Các tổn hại về thể chất, tâm lý, tình cảm nghiêm trọng.
- Môi trường chăm sóc trẻ có nhiều nguy cơ có thể khiến trẻ em tiếp tục bị xâm hại
-

5. Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em:

-

6. Ý kiến, nguyện vọng của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em:

-
-

7. Xác định nhu cầu cần cung cấp dịch vụ của trẻ em:

- Chăm sóc, chữa trị các tổn hại (đáp ứng nhu cầu trẻ em cần sự chăm sóc về thể chất, tinh thần);
- Tư vấn, trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác (đáp ứng nhu cầu trẻ em cần có một môi trường sống an toàn, đảm bảo các điều kiện để hòa nhập cộng đồng).

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
xã/phường/thị trấn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ, CAN THIỆP
(Trường hợp trẻ em bị xâm hại/nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi)

1. Mục tiêu

- Các tổn hại của trẻ em được phục hồi;
- Các yếu tố không an toàn trong môi trường sống của trẻ em cần được khắc phục;
- Bảo đảm các điều kiện cần thiết để trẻ em hòa nhập cộng đồng;
-

2. Các hoạt động

- Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý;.....
- Các hoạt động trợ giúp xã hội;.....
- Các hoạt động hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;.....
.....
- Các hoạt động trợ giúp pháp lý (nếu cần);
- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.....

3. Kế hoạch thực hiện

Mục đích:

Stt	Mục tiêu	Tên hoạt động	Người thực hiện	Nguồn lực	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
1		
2		
3		
4		

4. Kinh phí:

Bằng chữ:

(Dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)./.

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được xây dựng để nhằm mục đích cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp dành cho trẻ em bị xâm hại/nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; giải quyết các nhu cầu được an toàn, bảo vệ và chăm sóc trước mắt và lâu dài cho trẻ em.

ỦY BAN NHÂN DÂN
xã/phường/thị trấn (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.../QĐ-UBND

...(2)...., ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HỖ TRỢ, CAN THIỆP ĐỐI VỚI ...(3)... CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ... (1)....

.....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày..... /.... /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

Xét đề nghị của ông/bà(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với
.....(3)

(Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong Kế hoạch chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng LĐTBXH cấp huyện (để b/c);
- Sở LĐTBXH (để b/c);
- Lưu hồ sơ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được xây dựng để nhằm mục đích cung cấp dịch vụ hỗ trợ, can thiệp dành cho trẻ em bị xâm hại/nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; giải quyết các nhu cầu được an toàn, bảo vệ và chăm sóc trước mắt và lâu dài cho trẻ em.

RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG CỦA TRẺ EM SAU KHI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỖ TRỢ, CAN THIỆP

Họ và tên trẻ em:

Họ và tên cán bộ thực hiện:

Ngày, tháng, năm thực hiện:

1. Đánh giá nguy cơ tại giai đoạn kết thúc

a) Đánh giá mức độ tổn hại

Đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
1. Mức độ tổn hại của trẻ em có còn nghiêm trọng không	Cao (tổn hại của trẻ em vẫn còn rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em); Trung bình (tổn hại của trẻ em còn ít nghiêm trọng); Thấp (tổn hại của trẻ em không còn nghiêm trọng).
2. Khả năng tiếp cận trẻ em của đối tượng xâm hại	Cao (đối tượng xâm hại vẫn có khả năng tiếp cận trẻ em và thường xuyên); Trung bình (đối tượng xâm hại có cơ hội tiếp cận trẻ em, nhưng không thường xuyên); Thấp (đối tượng xâm hại ít hoặc không có khả năng tiếp cận trẻ em).
3. Những trở ngại trong môi trường chăm sóc trẻ em đối với việc bảo đảm an toàn cho trẻ em	Cao (môi trường chăm sóc vẫn có nhiều trở ngại đáng kể để bảo đảm an toàn cho trẻ em); Trung bình (có một vài trở ngại, nhưng trẻ em vẫn có được sự bảo vệ nhất định); Thấp (có ít hoặc không có trở ngại nào cho việc bảo vệ trẻ em).
Tổng số	Cao: Trung bình: Thấp:

b) Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em

Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
1. Khả năng tự bảo vệ của trẻ em trước những hành động của đối tượng xâm hại	<p>Cao (trẻ em có khả năng tự bảo vệ mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em có một số khả năng, nhưng không cao);</p> <p>Thấp (trẻ em không tự bảo vệ được).</p>
2. Trẻ em có được sự theo dõi và sẵn sàng giúp đỡ của những người khác (không phải là đối tượng xâm hại)	<p>Cao (những người hàng xóm, thầy cô... thường xuyên quan sát được trẻ em);</p> <p>Trung bình (chỉ quan sát trẻ em ở một số thời điểm nhất định);</p> <p>Thấp (trẻ em ít được mọi người trông thấy).</p>
3. Khả năng của trẻ em trong việc nhờ người bảo vệ trẻ em	<p>Cao (trẻ em có khả năng liên hệ với người lớn và cho biết người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em có một số khả năng liên hệ với người lớn);</p> <p>Thấp (trẻ em không có khả năng liên hệ với người lớn).</p>
Tổng số	<p>Cao:</p> <p>Trung bình:</p> <p>Thấp:</p>

2. Kết luận về tình trạng của trẻ em: Trên cơ sở so sánh mức độ (Cao, Thấp, Trung bình) giữa Đánh giá mức độ tổn hại với Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em:

- Nếu nguy cơ trẻ em vẫn tiếp tục bị xâm hại/tổn hại, cần có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tiếp theo đối với trẻ em.

.....

.....

- Nếu kết quả can thiệp, trợ giúp đảm bảo trẻ em ổn định và nguy cơ xâm hại không còn, theo dõi trong thời gian 3 tháng và kết thúc.

.....

.....

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
xã/phường/thị trấn (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.../QĐ-UBND

...(2)...., ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC TẠM THỜI CÁCH LY TRẺ EM KHỎI CHA, MẸ, NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ EM
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...(1)....**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày...../..... /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;
Xét đề nghị của ông/bà(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm thời cách ly Em: Giới tính(4)

Sinh ngày ... tháng ... năm..., hiện trú tại (5)

khỏi cha/mẹ/người chăm sóc trẻ em

Là ông/bà + Bà:..... (6)

Hiện trú tại (5)

trong thời hạn (7).... ngày, kể từ ngày tháng năm 20.....

Điều 2. Người tiếp nhận cháu ...(4)... là ông/bà...(8)

ở địa chỉ...(5).....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ông/bà ...(6)...,

ông/bà ...(8)...,

ông/bà ...(3)..... ,

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng LĐTBXH cấp huyện (để b/c);
- Sở LĐTBXH (để b/c);
- Lưu hồ sơ.

Ghi chú:

- (1) Tên UBND xã/phường/thị trấn.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.
- (4) Họ và tên trẻ em.
- (5) Địa chỉ cụ thể: thôn, xã, huyện, tỉnh.
- (6) Họ và tên cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.
- (7) Số lượng ngày/tháng tạm thời cách ly trẻ.
- (8) Họ và tên của cá nhân hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức tiếp nhận trẻ e

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn | Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970 | Fax: 028 39257205

Chuyên đề 2

QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP TRONG BẢO VỆ TRẺ EM CẤP XÃ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Phan Thị Ánh Tuyết

Trình bày: Hoàng Minh

Bìa: Hoàng Minh

Sửa bản in: Hoàng Minh

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Hoàng Minh

Địa chỉ: Số 18/79 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội

In cuốn, khổ 20,5 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In An Bình Minh

Địa chỉ: Số 15, Ngõ 58, Vũ Trọng Phụng, tổ 6, P. Thanh Xuân Trung,

Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB:-2024/CXBIPH/.....-...../LĐ

Số quyết định:/QĐ-NXBLĐ ngày tháng năm 2024

Mã ISBN: 978-604-.....

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024

ISBN: 978-604-.....-.....-..



9 786044 801193

SÁCH KHÔNG BÁN